



Ký bởi TRUNG TÂM THÔNG TIN - CÔNG BÁO
VĂN PHÒNG ỦY BAN NHÂN DÂN, ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
PHÚ THỌ

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 56/2026/QĐ-UBND

Phú Thọ, ngày 01 tháng 10 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ chiếu sáng đô thị
và một số công tác quản lý, bảo dưỡng thường xuyên hệ thống
đèn tín hiệu giao thông trên địa bàn tỉnh Phú Thọ**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15
được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

Căn cứ Luật Đường bộ số 35/2024/QH15;

Căn cứ Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ số 36/2024/QH15;

*Căn cứ Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2024 của
Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường
bộ và Điều 77 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ, được sửa đổi, bổ
sung bởi Nghị định số 241/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Chính
phủ;*

*Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của
Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm,
dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;*

*Căn cứ Nghị định số 349/2026/NĐ-CP ngày 09 tháng 9 năm 2026 của
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết một
số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;*

*Căn cứ Thông tư số 12/2024/TT-BXD ngày 18 tháng 12 năm 2024 của Bộ
trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định và quản lý chi phí dịch
vụ sự nghiệp công chiếu sáng đô thị, cây xanh đô thị;*

*Căn cứ Thông tư số 44/2021/TT-BGTVT ngày 31 tháng 12 năm 2021 của
Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành định mức quản lý, bảo dưỡng
thường xuyên đường bộ, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 39/2025/TT-
BXD ngày 25 tháng 11 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;*

*Căn cứ Thông tư số 41/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của
Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý, vận hành, khai thác và*

bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 72/2025/TT-BXD ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 38/2026/TT-BXD ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành định mức xây dựng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định ban hành Định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ chiếu sáng đô thị và một số công tác quản lý, bảo dưỡng thường xuyên hệ thống đèn tín hiệu giao thông trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ chiếu sáng đô thị và một số công tác quản lý, bảo dưỡng thường xuyên hệ thống đèn tín hiệu giao thông trên địa bàn tỉnh Phú Thọ *(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo)*.

Điều 2. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Quyết định này quy định Định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ chiếu sáng đô thị và một số công tác quản lý, bảo dưỡng thường xuyên hệ thống đèn tín hiệu giao thông sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên, thuộc phạm vi quản lý và nhiệm vụ dịch vụ công được cấp có thẩm quyền giao trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

b) Đối với hệ thống chiếu sáng và hệ thống đèn tín hiệu giao thông tại khu vực chưa được phân loại đô thị trên địa bàn tỉnh, định mức ban hành kèm theo Quyết định này được tham khảo, vận dụng đối với hệ thống chiếu sáng; hệ thống đèn tín hiệu giao thông thuộc phạm vi quản lý và nhiệm vụ dịch vụ công được cấp có thẩm quyền giao, phù hợp với nguồn kinh phí, quy định của pháp luật và điều kiện thực tế.

c) Đối với dịch vụ chiếu sáng đô thị và các công tác quản lý, bảo dưỡng thường xuyên hệ thống đèn tín hiệu giao thông thực hiện từ nguồn tài chính khác không sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước, định mức ban hành kèm theo Quyết định này được tham khảo, vận dụng phù hợp với quy định của pháp luật và điều kiện thực tế.

2. Đối tượng áp dụng

a) Cơ quan, đơn vị quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước và cơ quan tổ chức đặt hàng hoặc lựa chọn nhà thầu cung cấp dịch vụ;

b) Đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp, tổ chức cung cấp dịch vụ;

c) Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến lập, thẩm định, phê duyệt dự toán, giá, đơn giá, quản lý khối lượng, nghiệm thu, thanh toán, quyết toán.

Điều 3. Quy định chuyển tiếp

1. Đối với sản phẩm, dịch vụ chiếu sáng đô thị; bảo dưỡng thường xuyên hệ thống đèn tín hiệu giao thông đã có quyết định đặt hàng hoặc đã ký hợp đồng đặt hàng trước ngày 09 tháng 9 năm 2026 thì tiếp tục thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 27 Nghị định số 349/2026/NĐ-CP.

2. Đối với việc đặt hàng dịch vụ chiếu sáng đô thị; bảo dưỡng thường xuyên hệ thống đèn tín hiệu giao thông sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn chi thường xuyên đã được giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 nhưng chưa có quyết định đặt hàng, chưa ký hợp đồng đặt hàng thì cơ quan đặt hàng quyết định việc áp dụng theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 27 Nghị định số 349/2026/NĐ-CP.

3. Đối với Định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí (nếu có), tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng và cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng đã được cơ quan có thẩm quyền ban hành trước ngày 09 tháng 9 năm 2026, việc chuyển tiếp thực hiện theo điểm c khoản 1 Điều 27 Nghị định số 349/2026/NĐ-CP và quy định pháp luật có liên quan.

4. Đối với dự toán, phương án đặt hàng hoặc dự toán gói thầu chưa được phê duyệt tại thời điểm Quyết định này có hiệu lực và không thuộc trường hợp chuyển tiếp quy định tại Điều 27 Nghị định số 349/2026/NĐ-CP, áp dụng Định mức kinh tế - kỹ thuật ban hành kèm theo Quyết định này để lập, điều chỉnh dự toán. Việc xác định giá, đơn giá và các nội dung có liên quan thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Sở Xây dựng theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật và cấp có thẩm quyền giao, có trách nhiệm:

a) Hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra việc áp dụng Định mức kinh tế - kỹ thuật ban hành kèm theo Quyết định này;

b) Tổng hợp khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện (nếu có), báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định theo thẩm quyền;

c) Rà soát, đánh giá, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế định mức khi có thay đổi về quy định của pháp luật, quy trình kỹ thuật, công nghệ hoặc điều kiện thực tế của địa phương.

2. Sở Tài chính theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, phối hợp với Sở Xây dựng và các cơ quan, đơn vị có liên quan trong quá trình tổ chức áp dụng định mức; thực hiện hoặc tham mưu các nội dung về kinh phí theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và phân cấp hiện hành.

3. Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, đơn vị có liên quan, theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, tổ chức áp dụng định mức làm cơ sở lập và quản lý dự toán, đặt hàng hoặc lựa chọn nhà thầu, quản lý khối

lượng, nghiệm thu, thanh toán theo phân cấp và quy định của pháp luật; đảm bảo đúng phạm vi công việc và điều kiện áp dụng của từng định mức.

Điều 5. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 10 năm 2026.
2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Vũ Việt Văn

PHỤ LỤC
ĐỊNH MỨC KINH TẾ - KỸ THUẬT DỊCH VỤ CHIẾU SÁNG ĐÔ THỊ
VÀ MỘT SỐ CÔNG TÁC QUẢN LÝ, BẢO DƯỠNG THƯỜNG XUYÊN
HỆ THỐNG ĐÈN TÍN HIỆU GIAO THÔNG

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 56/2026/QĐ-UBND ngày 01 tháng 10 năm 2026
của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ)*

PHẦN I
NỘI DUNG VÀ KẾT CẤU ĐỊNH MỨC KINH TẾ - KỸ THUẬT
DỊCH VỤ CHIẾU SÁNG ĐÔ THỊ VÀ MỘT SỐ CÔNG TÁC QUẢN LÝ, BẢO
DƯỠNG THƯỜNG XUYÊN HỆ THỐNG ĐÈN TÍN HIỆU GIAO THÔNG

1. Nguyên tắc viện dẫn, áp dụng và xây dựng định mức

Đối với dịch vụ chiếu sáng đô thị, công việc đã được Bộ Xây dựng ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật tại Quyết định số 39/QĐ-BXD ngày 17 tháng 01 năm 2025 và còn phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh Phú Thọ thì áp dụng định mức tương ứng do Bộ Xây dựng ban hành, không quy định lại tại Phần II Phụ lục này.

Đối với một số công tác quản lý, bảo dưỡng thường xuyên hệ thống đèn tín hiệu giao thông, thực hiện đối chiếu với các định mức, quy định chuyên ngành về đường bộ, trật tự, an toàn giao thông đường bộ và các định mức xây dựng có liên quan. Công việc đã có định mức do Bộ Xây dựng hoặc cơ quan trung ương có thẩm quyền ban hành và còn phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh thì áp dụng định mức đã ban hành.

Trường hợp công việc đã có định mức do Bộ Xây dựng hoặc cơ quan trung ương có thẩm quyền ban hành nhưng thành phần công việc, điều kiện áp dụng, phương thức thực hiện hoặc mức hao phí không phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh thì chỉ xác định định mức điều chỉnh, bổ sung sau khi làm rõ nội dung không phù hợp và có đầy đủ căn cứ kỹ thuật, số liệu khảo sát, phương pháp xác định mức hao phí theo quy định.

Đối với công việc thực tế phát sinh trên địa bàn tỉnh nhưng chưa được Bộ Xây dựng hoặc cơ quan trung ương có thẩm quyền ban hành định mức, Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức xác định định mức mới trên cơ sở quy trình kỹ thuật, số liệu khảo sát và phương pháp xác định mức hao phí, trình cấp có thẩm quyền xem xét, ban hành theo quy định.

Định mức dự toán xây dựng và các định mức kỹ thuật chuyên ngành được sử dụng để đối chiếu, tham khảo, kế thừa khi xác định định mức kinh tế - kỹ thuật; không đồng nhất định mức dự toán xây dựng với định mức kinh tế - kỹ thuật của sản phẩm, dịch vụ công.

Không áp dụng đồng thời từ hai định mức trở lên đối với cùng một khối lượng công việc.

Trường hợp một số công việc, khối lượng hoặc chi phí được xác định riêng, không thuộc phạm vi của định mức thì phải quy định rõ nội dung không bao gồm hoặc nội dung loại trừ để tránh tính thiếu hoặc tính trùng.

2. Nội dung định mức kinh tế - kỹ thuật

Định mức kinh tế - kỹ thuật quy định mức hao phí cần thiết về vật liệu, nhân công và xe, máy, thiết bị thi công để hoàn thành một đơn vị khối lượng công tác. Trong đó:

a) Mức hao phí vật liệu:

Là số lượng vật liệu (không kể vật liệu cần dùng cho xe, máy và thiết bị thi công và vật liệu tính trong chi phí chung) cần thiết cho việc thực hiện và hoàn thành một đơn vị công tác. Mức hao phí vật liệu quy định trong tập định mức này đã bao gồm vật liệu hao hụt trong quá trình thực hiện công việc.

b) Mức hao phí nhân công:

Là số ngày công lao động của công nhân trực tiếp tương ứng với cấp bậc công việc để hoàn thành một đơn vị khối lượng công tác.

Số lượng ngày công đã bao gồm cả lao động chính, lao động phụ để thực hiện và hoàn thành một đơn vị khối lượng công tác từ khâu chuẩn bị đến khâu kết thúc, thu dọn hiện trường thi công.

Cấp bậc công nhân trong định mức là cấp bậc bình quân của các công nhân tham gia thực hiện một đơn vị công tác.

c) Mức hao phí xe, máy, thiết bị thi công:

Là số ca xe, máy, thiết bị thi công trực tiếp thực hiện và hoàn thành một đơn vị công tác.

3. Kết cấu của tập định mức

Tập định mức được trình bày theo từng nhóm, loại công tác. Mỗi định mức gồm các nội dung chủ yếu: thành phần công việc, điều kiện áp dụng, đơn vị tính, chu kỳ thực hiện (nếu có) và trị số định mức tương ứng với từng loại công việc.

Tập định mức được kết cấu thành 03 phần, cụ thể như sau:

Phần I. Nội dung và kết cấu định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ chiếu sáng đô thị và một số công tác quản lý, bảo dưỡng thường xuyên hệ thống đèn tín hiệu giao thông.

Phần II. Định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ chiếu sáng đô thị, gồm 02 chương:

Chương I. Duy trì lưới điện chiếu sáng;

Chương II. Duy trì trạm đèn chiếu sáng.

Phần III. Định mức kinh tế - kỹ thuật một số công tác quản lý, bảo dưỡng thường xuyên hệ thống đèn tín hiệu giao thông.

PHẦN II
ĐỊNH MỨC KINH TẾ - KỸ THUẬT DỊCH VỤ CHIẾU SÁNG ĐÔ THỊ

CHƯƠNG I
DUY TRÌ LƯỚI ĐIỆN CHIẾU SÁNG

CSPT1.11110. Thay bóng đèn cao áp bằng máy (chiều cao cột H<12m)

Thành phần công việc:

- Chuẩn bị mặt bằng, vận chuyển dụng cụ, vật liệu, phương tiện đến vị trí thay lắp;

- Cảnh giới đảm bảo giao thông;

- Kiểm tra sửa chữa các chi tiết lưới;

- Tháo và lắp bóng; tháo và lắp kính, lớp đèn;

- Giám sát an toàn, hoàn thiện;

- Vệ sinh, dọn dẹp hiện trường.

Đơn vị tính: **01 bóng đèn**

Mã hiệu	Tên công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
CSPT1.11110	Thay bóng đèn cao áp bằng máy (chiều cao cột H<12m)	<i>Vật liệu:</i>		
		- Bóng cao áp	cái	1,0
		- Dây điện (1x1) mm ²	m	0,3
		- Đui đèn	cái	0,1
		<i>Nhân công:</i>		
		- Bạc thợ 4,0/7	công	0,198
		<i>Xe, máy, thiết bị thi công:</i>		
		- Xe nâng 12 m	ca	0,044

CSPT1.11120. Thay bóng đèn cao áp bằng máy (chiều cao cột $12m \leq H < 18m$)

Thành phần công việc:

- Chuẩn bị mặt bằng, vận chuyển dụng cụ, vật liệu, phương tiện đến vị trí thay lắp;

- Cảnh giới đảm bảo giao thông;

- Kiểm tra sửa chữa các chi tiết lưới;

- Tháo và lắp bóng; tháo và lắp kính, lớp đèn;

- Giám sát an toàn, hoàn thiện;

- Vệ sinh, dọn dẹp hiện trường.

Đơn vị tính: **01 bóng đèn**

Mã hiệu	Tên công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
CSPT1.11120	Thay bóng đèn cao áp bằng máy (chiều cao cột $12m \leq H < 18m$)	<i>Vật liệu:</i>		
		- Bóng cao áp	cái	1,0
		- Dây điện (1x1) mm ²	m	0,3
		- Đui đèn	cái	0,1
		<i>Nhân công:</i>		
		- Bạc thợ 4,0/7	công	0,269
		<i>Xe, máy, thiết bị thi công:</i>		
		- Xe nâng 18 m	ca	0,060

CSPT1.11210. Thay bộ đèn bằng máy (không bao gồm đèn cao áp) (chiều cao cột H<12m)

Thành phần công việc:

- Chuẩn bị mặt bằng, vận chuyển dụng cụ, vật liệu, phương tiện đến vị trí thay lắp;

- Cảnh giới đảm bảo giao thông;

- Kiểm tra sửa chữa các chi tiết lưới;

- Tháo bộ đèn cũ và lắp bộ đèn mới;

- Giám sát an toàn, hoàn thiện;

- Vệ sinh, dọn dẹp hiện trường.

Đơn vị tính: **01 bộ**

Mã hiệu	Tên công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
CSPT1.11210	Thay bộ đèn bằng máy (không bao gồm đèn cao áp) (chiều cao cột H<12m)	<i>Vật liệu:</i>		
		- Chóa đèn	cái	1,0
		- Bóng đèn	cái	1,0
		<i>Nhân công:</i>		
		- Bạc thợ 4,0/7	công	0,797
		<i>Xe, máy, thiết bị thi công:</i>		
		- Xe nâng 12 m	ca	0,151

CSPT1.11220. Thay bộ đèn bằng máy (không bao gồm đèn cao áp) (chiều cao cột $12m \leq H < 18m$)

Thành phần công việc:

- Chuẩn bị mặt bằng, vận chuyển dụng cụ, vật liệu, phương tiện đến vị trí thay lắp;

- Cảnh giới đảm bảo giao thông;

- Kiểm tra sửa chữa các chi tiết lưới;

- Tháo bộ đèn cũ và lắp bộ đèn mới;

- Giám sát an toàn, hoàn thiện;

- Vệ sinh, dọn dẹp hiện trường.

Đơn vị tính: **01 bộ**

Mã hiệu	Tên công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
CSPT1.11220	Thay bộ đèn bằng máy (không bao gồm đèn cao áp) (chiều cao cột $12m \leq H < 18m$)	<i>Vật liệu:</i>		
		- Chóa đèn	cái	1,0
		- Bóng đèn	cái	1,0
		<i>Nhân công:</i>		
		- Bạc thợ 4,0/7	công	0,922
		<i>Xe, máy, thiết bị thi công:</i>		
		- Xe nâng 18 m	ca	0,176

CSPT1.11310. Thay bóng đèn LED trụ bằng máy (chiều cao cột H<12m)

Thành phần công việc:

- Chuẩn bị mặt bằng, vận chuyển dụng cụ, vật liệu, phương tiện đến vị trí thay lắp;

- Cảnh giới đảm bảo giao thông;

- Kiểm tra sửa chữa các chi tiết lưới;

- Tháo bóng đèn cũ và lắp bóng đèn mới;

- Giám sát an toàn, hoàn thiện;

- Vệ sinh, dọn dẹp hiện trường.

Đơn vị tính: **01 cái**

Mã hiệu	Tên công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
CSPT1.11310	Thay bóng đèn LED trụ bằng máy (chiều cao cột H<12m)	<i>Vật liệu:</i>		
		- Bóng LED trụ	cái	1,0
		- Dây điện (1x1)mm ²	m	0,2
		<i>Nhân công:</i>		
		- Bạc thợ 4,0/7	công	0,189
		<i>Xe, máy, thiết bị thi công:</i>		
		- Xe nâng 12 m	ca	0,042

CSPT1.11410. Thay chấn lưu, bộ mối và bóng đèn đồng bộ bằng máy (chiều cao cột H<12m)

Thành phần công việc:

- Chuẩn bị mặt bằng, kiểm tra chi tiết;
- Tháo vỏ lớp, chấn lưu, bộ mối, bóng cũ;
- Thay chấn lưu mới, bộ mối mới, bóng mới;
- Lắp vỏ lớp, đấu điện, kiểm tra;
- Dọn dẹp hiện trường.

Đơn vị tính: **01 bộ**

Mã hiệu	Tên công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
CSPT1.11410	Thay chấn lưu, bộ mối và bóng đèn đồng bộ bằng máy (chiều cao cột H<12m)	<i>Vật liệu:</i>		
		- Chấn lưu	cái	1,0
		- Bộ mối	cái	1,0
		- Bóng đèn	cái	1,0
		- Dây điện (1x1) mm ²	m	0,3
		- Đui đèn	cái	0,1
		<i>Nhân công:</i>		
		- Bạc thợ 4,0/7	công	0,797
		<i>Xe, máy, thiết bị thi công:</i>		
		- Xe nâng 12 m	ca	0,194

Ghi chú:

1) Trường hợp thay chấn lưu (hoặc bộ mối) và bóng đèn bằng máy thì định mức hao phí nhân công và định mức hao phí xe, máy, thiết bị thi công điều chỉnh với hệ số K=0,8

2) Trường hợp thay chấn lưu (hoặc bộ mối) bằng máy thì định mức hao phí nhân công và định mức hao phí xe, máy, thiết bị thi công điều chỉnh với hệ số K=0,75

**CSPT1.11420. Thay chấn lưu, bộ mờ và bóng đèn đồng bộ bằng máy
(chiều cao cột $12m \leq H < 18m$)**

Thành phần công việc:

- Chuẩn bị mặt bằng, kiểm tra chi tiết;
- Tháo vỏ lớp, chấn lưu, bộ mờ, bóng cũ;
- Thay chấn lưu mới, bộ mờ mới, bóng mới;
- Lắp vỏ lớp, đấu điện, kiểm tra;
- Dọn dẹp hiện trường.

Đơn vị tính: **01 bộ**

Mã hiệu	Tên công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
CSPT1.11420	Thay chấn lưu, bộ mờ và bóng đèn đồng bộ bằng máy (chiều cao cột $12m \leq H < 18m$)	<i>Vật liệu:</i>		
		- Chấn lưu	cái	1,0
		- Bộ mờ	cái	1,0
		- Bóng đèn	cái	1,0
		- Dây điện (1x1)m ²	m	0,3
		- Đui đèn	cái	0,1
		<i>Nhân công:</i>		
		- Bạc thợ 4,0/7	công	1,285
		<i>Xe, máy, thiết bị thi công:</i>		
		- Xe nâng 18 m	ca	0,209

Ghi chú:

1) Trường hợp thay chấn lưu (hoặc bộ mờ) và bóng đèn bằng máy thì định mức hao phí nhân công và định mức hao phí xe, máy, thiết bị thi công điều chỉnh với hệ số K=0,8

2) Trường hợp thay chấn lưu (hoặc bộ mờ) bằng máy thì định mức hao phí nhân công và định mức hao phí xe, máy, thiết bị thi công điều chỉnh với hệ số K=0,75

CSPT1.11510. Thay cần đèn chao cao áp bằng máy

Thành phần công việc:

- Chuẩn bị mặt bằng, vận chuyển dụng cụ, vật liệu, phương tiện đến vị trí thay lắp;

- Kiểm tra cần, lĩnh vật liệu, xin cắt điện;

- Tháo cần cũ;

- Lắp cần mới, giám sát;

- Vệ sinh, dọn dẹp hiện trường.

Đơn vị tính: **01 bộ**

Mã hiệu	Tên công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
CSPT1.11510	Thay cần đèn chao cao áp bằng máy	<i>Vật liệu:</i>		
		- Cần đèn chao cao áp	cái	1,0
		- Bu lông M18x250	cái	4,0
		<i>Nhân công:</i>		
		- Bạc thợ 4,0/7	công	1,458
		<i>Xe, máy, thiết bị thi công:</i>		
		- Xe nâng 12 m	ca	0,197

CSPT1.11610. Thay dây lên đèn bằng máy

Thành phần công việc:

- Chuẩn bị mặt bằng, vận chuyển dụng cụ, vật liệu, phương tiện đến vị trí thay thế;

- Hạ dây cũ, luồn cửa cột;

- Kéo dây mới, đóng điện, kiểm tra;

- Vệ sinh, dọn dẹp hiện trường.

Đơn vị tính: **10m**

Mã hiệu	Tên công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
CSPT1.11610	Thay dây lên đèn bằng máy	<i>Vật liệu:</i>		
		- Dây 2x2,5 mm ²	m	10,15
		- Băng dính	cuộn	0,25
		<i>Nhân công:</i>		
		- Bạc thợ 4,0/7	công	0,679
		<i>Xe, máy, thiết bị thi công:</i>		
		- Xe nâng 12 m	ca	0,125

CSPT1.11710. Thay cáp treo bằng máy

Thành phần công việc:

- Chuẩn bị mặt bằng, vận chuyển dụng cụ, vật liệu, phương tiện đến vị trí thay lắp;

- Hạ cáp cũ;

- Treo lại dây văng, treo cáp, đấu hoàn chỉnh;

- Giám sát an toàn, hoàn thiện;

- Vệ sinh, dọn dẹp hiện trường.

Đơn vị tính: **40m**

Mã hiệu	Tên công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
CSPT1.11710	Thay cáp treo bằng máy	<i>Vật liệu:</i>		
		- Cáp treo	m	40,6
		- Dây văng Ø 4	m	40,6
		- Dây Ø 1,5	kg	0,7
		- Băng dính	cuộn	1,0
		<i>Nhân công:</i>		
		- Bạc thợ 4,0/7	công	3,990
		<i>Xe, máy, thiết bị thi công:</i>		
		- Xe nâng 12 m	ca	0,491

CSPT1.11810. Thay cáp ngầm tại vị trí hè phố

Thành phần công việc:

- Chuẩn bị mặt bằng, vận chuyển dụng cụ, vật liệu đến vị trí lắp đặt;
- Tháo đầu nguồn luồn cửa cột.
- Dỡ gạch lát vỉa hè, đào đất, thay cáp, rải cáp mới, luồn cửa cột;
- Xử lý hai đầu cáp khô, san lấp đất, hoàn trả mặt bằng;
- Vệ sinh, dọn dẹp hiện trường.

Đơn vị tính: **10m**

Mã hiệu	Tên công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
CSPT1.11810	Thay cáp ngầm tại vị trí hè phố	<i>Vật liệu:</i>		
		- Cáp ngầm	m	10,15
		- Đầu cốt	cái	2,00
		- Băng dính	cuộn	0,50
		- Lưới bảo vệ 40x50	m ²	5,0
		<i>Nhân công:</i>		
		- Bạc thợ 4,0/7	công	4,804

CSPT1.11910. Thay tủ điện điều khiển chiếu sáng bằng thủ công

Thành phần công việc:

- Chuẩn bị mặt bằng, tháo tủ cũ;
- Tháo đầu đầu, đầu kiểm tra;
- Lắp tủ mới;
- Giám sát an toàn, hoàn thiện;
- Vệ sinh, dọn dẹp hiện trường.

Đơn vị tính: **01 tủ**

Mã hiệu	Tên công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
CSPT1.11910	Thay tủ điện điều khiển chiếu sáng bằng thủ công	<i>Vật liệu:</i> - Tủ điện	cái	1,0
		<i>Nhân công:</i> - Bạc thợ 4,0/7	công	0,647

CSPT1.12110. Thay cột đèn sắt bằng máy (không gồm làm lại móng cột)*Thành phần công việc:*

- Chuẩn bị, tháo hạ dây, hạ cần, hạ lớp;
- Tháo bu lông, nhổ cột, thu hồi cột cũ;
- Nhận vật liệu, trồng cột mới;
- Lắp xà, đèn, chụp, dây;
- Vệ sinh bàn giao.

Đơn vị tính: **01 cột**

Mã hiệu	Tên công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
CSPT1.12110	Thay cột đèn sắt bằng máy (không gồm làm lại móng cột)	<i>Vật liệu:</i>		
		- Cột đèn sắt	cái	1
		- Bu lông	cái	4,0
		<i>Nhân công:</i>		
		- Bạc thợ 3,5/7	công	7,065
		<i>Xe, máy, thiết bị thi công:</i>		
		- Xe nâng 12 m	ca	0,720

CSPT1.12210. Duy trì chóa đèn cao áp, kính đèn cao áp bằng máy (chiều cao cột H<12m)

Thành phần công việc:

- Chuẩn bị mặt bằng, tháo chóa, kiểm tra tiếp xúc;
- Vệ sinh chóa đèn cao áp, vệ sinh kính đèn cao áp;
- Lắp chóa, giám sát an toàn;
- Vệ sinh, dọn dẹp hiện trường.

Đơn vị tính: **01 bộ**

Mã hiệu	Tên công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
CSPT1.12210	Duy trì chóa đèn cao áp, kính đèn cao áp bằng máy (chiều cao cột H<12m)	<i>Vật liệu:</i>		
		- Giẻ lau	cái	1,0
		- Xà phòng	kg	0,01
		<i>Nhân công:</i>		
		- Bạc thợ 3,5/7	công	0,298
		<i>Xe, máy, thiết bị thi công:</i>		
		- Xe nâng 12 m	ca	0,068

CSPT1.12220. Duy trì chóa đèn cao áp, kính đèn cao áp bằng máy (chiều cao cột $12m \leq H < 18m$)

Thành phần công việc:

- Chuẩn bị mặt bằng, tháo chóa, kiểm tra tiếp xúc;
- Vệ sinh chóa đèn cao áp, vệ sinh kính đèn cao áp;
- Lắp chóa, giám sát an toàn;
- Vệ sinh, dọn dẹp hiện trường.

Đơn vị tính: **01 bộ**

Mã hiệu	Tên công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
CSPT1.12220	Duy trì chóa đèn cao áp, kính đèn cao áp bằng máy (chiều cao cột $12m \leq H < 18m$)	<i>Vật liệu:</i>		
		- Giẻ lau	cái	1,0
		- Xà phòng	kg	0,01
		<i>Nhân công:</i>		
		- Bạc thợ 3,5/7	công	0,366
		<i>Xe, máy, thiết bị thi công:</i>		
		- Xe nâng 18 m	ca	0,080

CSPT1.12310. Thay quả cầu nhựa hoặc thủy tinh bằng máy

Thành phần công việc:

- Chuẩn bị, vận chuyển vật tư đến địa điểm thay thế;
- Sửa chữa chi tiết đầu, tháo lắp quả cầu;
- Giám sát an toàn.

Đơn vị tính: **01 quả**

Mã hiệu	Tên công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
CSPT1.12310	Thay quả cầu nhựa hoặc thủy tinh bằng máy	<i>Vật liệu:</i> - Quả cầu	quả	1,0
		<i>Nhân công:</i> - Bạc thợ 3,5/7	công	0,523
		<i>Xe, máy, thiết bị thi công:</i> - Xe nâng 12 m	ca	0,098

CSPT1.13110. Thay bộ đèn đơn (đèn LED) bằng máy (không bao gồm đèn cao áp - chiều cao cột H<12m)

Thành phần công việc:

- Chuẩn bị mặt bằng, vận chuyển dụng cụ, vật liệu, phương tiện đến vị trí thay lắp;
- Cảnh giới đảm bảo giao thông;
- Sửa chữa chi tiết, tháo bộ đèn cũ và lắp bộ đèn mới;
- Giám sát an toàn, hoàn thiện;
- Vệ sinh, dọn dẹp hiện trường.

Đơn vị tính: **01 bộ**

Mã hiệu	Tên công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
CSPT1.13110	Thay bộ đèn đơn (đèn LED) bằng máy (không bao gồm đèn cao áp - chiều cao cột H<12m)	<i>Vật liệu:</i> - Bộ đèn LED	bộ	1,0
		<i>Nhân công:</i> - Bạc thợ 3,5/7	công	0,803
		<i>Xe, máy, thiết bị thi công:</i> - Xe nâng 12 m	ca	0,156

CSPT1.13120. Thay bộ đèn đơn (đèn LED) bằng máy (không bao gồm đèn cao áp - chiều cao cột $12m \leq H < 18m$)

Thành phần công việc:

- Chuẩn bị mặt bằng, vận chuyển dụng cụ, vật liệu, phương tiện đến vị trí thay lắp;
- Cảnh giới đảm bảo giao thông;
- Sửa chữa chi tiết, tháo bộ đèn cũ và lắp bộ đèn mới;
- Giám sát an toàn, hoàn thiện;
- Vệ sinh, dọn dẹp hiện trường.

Đơn vị tính: **01 bộ**

Mã hiệu	Tên công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
CSPT1.13120	Thay bộ đèn đơn (đèn LED) bằng máy (không bao gồm đèn cao áp - chiều cao cột $12m \leq H < 18m$)	<i>Vật liệu:</i> - Bộ đèn LED	bộ	1,0
		<i>Nhân công:</i> - Bạc thợ 3,5/7	công	0,949
		<i>Xe, máy, thiết bị thi công:</i> - Xe nâng 18 m	ca	0,184

CHƯƠNG II

DUY TRÌ TRẠM ĐÈN CHIẾU SÁNG

CSPT2.12410. Duy trì trạm 1 chế độ bằng đồng hồ hẹn giờ hoặc bằng thiết bị trung tâm điều khiển giám sát

Thành phần công việc:

- Hàng ngày đóng, ngắt, kiểm tra lưới đèn;
- Vệ sinh bảo dưỡng thiết bị điện, kiểm tra máy, kiểm tra tín hiệu trực máy;
- Kiểm tra lưới đèn, ghi chép kết quả đèn sáng, đèn tối;
- Xử lý sự cố nhỏ: tra chì, đấu tiếp xúc, bảo công tơ điện mất nguồn;
- Đọc chỉ số đồng hồ công tơ điện;
- Kiến nghị sửa chữa thay thế.

Đơn vị tính: **01 trạm/ngày**

Mã hiệu	Tên công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
CSPT2.12410	Duy trì trạm 1 chế độ bằng đồng hồ hẹn giờ hoặc bằng thiết bị trung tâm điều khiển giám sát	<i>Nhân công:</i> - Bậc thợ 4,0/7	công	0,219

Ghi chú: Định mức duy trì trạm đèn công cộng quy định tại các bảng trên tương ứng với chiều dài tuyến trạm = 1500m và trạm trên đường phố. Khi chiều dài tuyến trạm khác với khoảng cách trên và có vị trí khác thì định mức điều chỉnh như sau:

Chiều dài tuyến trạm $1500 < L \leq 3000\text{m}$:	$K1 = 1,1$
Chiều dài tuyến trạm $> 3000\text{m}$:	$K1 = 1,2$
Chiều dài tuyến trạm $1000 < L < 1500\text{m}$:	$K1 = 0,9$
Chiều dài tuyến trạm $500 \leq L \leq 1000\text{m}$:	$K1 = 0,8$
Chiều dài tuyến trạm $< 500\text{m}$:	$K1 = 0,5$

CSPT2.12420. Duy trì trạm 2 chế độ bằng đồng hồ hẹn giờ hoặc bằng thiết bị trung tâm điều khiển và giám sát

Thành phần công việc:

- Hàng ngày đóng, ngắt, kiểm tra lưới đèn;
- Vệ sinh bảo dưỡng thiết bị điện, kiểm tra máy, kiểm tra tín hiệu trực máy;
- Kiểm tra lưới đèn, ghi chép kết quả đèn sáng, đèn tối;
- Xử lý sự cố nhỏ: tra chì, đấu tiếp xúc, bảo công tơ điện mất nguồn;
- Đọc chỉ số đồng hồ công tơ điện;
- Kiến nghị sửa chữa thay thế.

Đơn vị tính: **01 trạm/ngày**

Mã hiệu	Tên công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
CSPT2.12420	Duy trì trạm 2 chế độ bằng đồng hồ hẹn giờ hoặc bằng thiết bị trung tâm điều khiển và giám sát	<i>Nhân công:</i> - Bạc thợ 4,0/7	công	0,254

Ghi chú: Định mức duy trì trạm đèn công cộng quy định tại các bảng trên tương ứng với chiều dài tuyến trạm = 1500m và trạm trên đường phố. Khi chiều dài tuyến trạm khác với khoảng cách trên và có vị trí khác thì định mức điều chỉnh như sau

Chiều dài tuyến trạm $1500 < L \leq 3000\text{m}$:	$K1 = 1,1$
Chiều dài tuyến trạm $> 3000\text{m}$:	$K1 = 1,2$
Chiều dài tuyến trạm $1000 < L < 1500\text{m}$:	$K1 = 0,9$
Chiều dài tuyến trạm $500 \leq L \leq 1000\text{m}$:	$K1 = 0,8$
Chiều dài tuyến trạm $< 500\text{m}$:	$K1 = 0,5$

CSPT2.12430. Quản lý, kiểm tra trạm biến áp đèn chiếu sáng công cộng

Thành phần công việc:

- Chuẩn bị, cắt điện, giám sát an toàn.
- Hàng ngày kiểm tra máy, ghi nhật ký.
- Kiến nghị sửa chữa khi có sự cố.

Đơn vị tính: **01 trạm/lần**

Mã hiệu	Tên công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
CSPT2.12430	Quản lý, kiểm tra trạm biến áp đèn chiếu sáng công cộng	Nhân công:		
		- Bạc thợ 4,0/7	công	0,203

CSPT2.12510. Thay bộ đo dòng điện (TI)*Thành phần công việc:*

- Kiểm tra bộ đo dòng điện cũ;
- Lĩnh vật liệu, tháo bộ đo dòng điện cũ;
- Lắp và đấu bộ đo dòng điện mới;
- Nạp chương trình phần mềm;
- Cấu hình cho bộ đo dòng điện mới;
- Đấu điện hoạt động thử, hoàn thiện.

Đơn vị tính: **01 bộ**

Mã hiệu	Tên công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
CSPT2.12510	Thay bộ đo dòng điện (TI)	<i>Vật liệu:</i> - Bộ đo dòng điện (TI)	bộ	1,0
		<i>Nhân công:</i> - Kỹ sư bậc 4,0/8	công	0,492

CSPT2.12610. Thay tủ điều khiển khu vực

Thành phần công việc:

- Chuẩn bị mặt bằng, tháo tủ cũ;
- Tháo các đầu đầu nối, đánh dấu dây dẫn, kiểm tra;
- Lắp tủ mới. Đấu điện hoạt động thử, hoàn thiện;
- Kiểm tra lại chất lượng tín hiệu từ trung tâm;
- Vệ sinh, dọn dẹp hiện trường.

Đơn vị tính: **01 tủ**

Mã hiệu	Tên công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
CSPT2.12610	Thay tủ điều khiển khu vực	<i>Vật liệu:</i> - Tủ điều khiển khu vực	cái	1,0
		<i>Nhân công:</i> - Kỹ sư bậc 4,0/8	công	1,903

CSPT2.12710. Thay mạch hiển thị (board mạch) trên bảng hiển thị

Thành phần công việc:

- Tháo bảng hiển thị, tháo board mạch cũ;
- Lắp đặt board mạch mới;
- Đấu điện hoạt động thử, hoàn thiện;
- Kiểm tra lại tín hiệu từ máy tính đến bảng hiển thị.

Đơn vị tính: **01 mạch**

Mã hiệu	Tên công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
CSPT2.12710	Thay mạch hiển thị (board mạch) trên bảng hiển thị	<i>Vật liệu:</i> - Mạch hiển thị	bộ	1,0
		<i>Nhân công:</i> - Kỹ sư bậc 4,0/8	công	0,497

PHẦN III
ĐỊNH MỨC KINH TẾ - KỸ THUẬT MỘT SỐ CÔNG TÁC QUẢN LÝ, BẢO
DƯỠNG THƯỜNG XUYÊN HỆ THỐNG ĐÈN TÍN HIỆU GIAO THÔNG

THGT.PT.13110. Quản lý, kiểm tra hệ thống đèn tín hiệu giao thông

Thành phần công việc:

- Trực, tiếp nhận thông tin sửa chữa.
- Tuần tra, kiểm tra hoạt động đèn, cột, hồ ga..., đo thông số định kỳ hệ thống đèn.
- Vệ sinh cột đèn tín hiệu giao thông.
- Ghi chép hoạt động hệ thống đèn tín hiệu của nút (chốt) hàng ngày.

Đơn vị tính: **01 nút/ngày**

Mã hiệu	Tên công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
THGT.PT.13210	Quản lý, kiểm tra hệ thống đèn tín hiệu giao thông	<i>Nhân công:</i> - Bạc thợ 3,0/7	công	0,311

THGT.PT.13210. Thay bộ điều khiển đèn tín hiệu giao thông

Thành phần công việc:

- Chuẩn bị, cắt điện. Cảnh giới và báo hiệu khu vực làm việc.
- Tháo dỡ bộ điều khiển tín hiệu giao thông cũ, lắp đặt bộ điều khiển tín hiệu giao thông mới.
- Đóng điện, kiểm tra và chạy thử.
- Vệ sinh dọn dẹp hiện trường.

Đơn vị tính: **01 bộ**

Mã hiệu	Tên công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
THGT.PT.13310	Thay bộ điều khiển đèn tín hiệu giao thông	<i>Vật liệu:</i> - Bộ điều khiển đèn THGT	bộ	1,0
		<i>Nhân công:</i> - Bạc thợ 4,0 /7	công	1,666

THGT.PT.13310. Thay bộ đèn tín hiệu giao thông

Thành phần công việc:

- Chuẩn bị mặt bằng, vận chuyển dụng cụ, vật liệu, phương tiện đến vị trí thay lắp;

- Cảnh giới đảm bảo giao thông;

- Tháo bộ đèn cũ. Kiểm tra tình trạng bộ đèn cũ. Lắp và đấu bộ đèn mới;

- Đo và kiểm tra tín hiệu bộ đèn mới. Đấu điện hoạt động thử, kiểm tra lại chất lượng tín hiệu bộ đèn mới, hoàn thiện;

- Vệ sinh, dọn dẹp hiện trường.

Đơn vị tính: **01 bộ**

Mã hiệu	Tên công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
THGT.PT.13410	Thay bộ đèn tín hiệu giao thông	<i>Vật liệu:</i> - Bộ đèn tín hiệu giao thông	bộ	1,0
		<i>Nhân công:</i> - Bạc thợ 4,0/7	công	0,495
		<i>Xe, máy, thiết bị thi công:</i> - Xe thang dài tới 9m	ca	0,115